

Phụ lục V

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ VỀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số .../BC-QLTTGL ngày/.../2024

của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai)

1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

1.1. Khoản 5 Điều 58 Luật XLVPHC quy định: "Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa". Điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: "Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản, thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản". Thời hạn chuyển biên bản VPHC và các tài liệu khác cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm như các quy định nêu trên là quá ngắn, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện, đặc biệt là đối với những địa phương có điều kiện địa hình đi lại khó khăn hoặc hành vi vi phạm được phát hiện vào các ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ.

1.2. Đối với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Luật XLVPHC, hiện nay chưa có quy định cụ thể thế nào là "giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm", bởi trên thị trường tại địa phương nơi xảy ra vi phạm, cùng một loại sản phẩm, hàng hóa nhưng các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phân phối lại có mức giá khác nhau nên các cơ quan chức năng gặp lúng túng trong việc xác định giá trị tang vật, phương tiện VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt.

1.3. Thời hạn xử lý đối với các tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ trong trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện quá dài, gây ảnh hưởng đến chất lượng tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ khi không được xử lý kịp thời.

Điểm b khoản 4 Điều 126 Luật Xử lý VPHC quy định “*Trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp của tang vật, phương tiện thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện... Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính*”.

Thời hạn thông báo 01 năm là quá dài để xử lý một vụ việc VPHC, khiến cho tang vật, phương tiện bị tạm giữ lâu ngày không được xử lý bị hư hỏng, suy giảm về chất lượng, đặc tính. Ngoài ra, còn làm tăng số lượng tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ (do phải chờ xử lý) gây tốn đọng, đầy ú, phát sinh nhiều chi phí bảo quản tang vật, trong khi điều kiện kho bãi của lực lượng QLTT còn hạn chế.

1.4. Theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính.

Và tại mục chú thích số (4) Mẫu số MBB05 - Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP hướng dẫn người có thẩm quyền lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính: “Ghi họ và tên **của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính** đối với vụ việc hoặc **họ và tên của người đại diện** được người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính **ủy quyền**.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, để đảm bảo việc xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đúng thẩm quyền, làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt hợp pháp, người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính và phải ký vào biên bản xác minh tình tiết vụ việc. Trường hợp, người có thẩm quyền xử phạt giao cho cá nhân, tổ chức thuộc quyền quản lý của mình thực hiện xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính thì phải ủy quyền theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, thì người được ủy quyền ký vào biên bản xác minh với tư cách là người lập biên bản.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về mẫu văn bản ủy quyền trong trường hợp này dẫn đến việc áp dụng còn lúng túng, chưa thống nhất ở nhiều ngành, nhiều địa phương.

1.5. Quy định về hành vi cố tình trốn tránh, trì hoãn và cách thức xác định thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn

Khoản 2 Điều 74 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn”. Tuy nhiên, hiện nay, Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) chưa có quy định cụ thể thế nào là hành vi cố tình trốn tránh, trì hoãn và cách thức để xác định thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn để có cơ sở xác định thời hiệu thi hành quyết định XPVPHC.

1.6. Quy định về tịch thu tang vật, phương tiện VPHC

Về thủ tục tịch thu tang vật, phương tiện VPHC, khoản 1 Điều 81 Luật XLVPHC quy định: “*Khi tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 26 của Luật này, người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản. Trong biên bản phải ghi rõ tên, số lượng, chủng loại, số đăng ký (nếu có), tình trạng, chất lượng của vật, tiền, hàng hóa, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu và*

phải có chữ ký của người tiến hành tịch thu, người bị xử phạt hoặc đại diện tổ chức bị xử phạt và người chứng kiến; trường hợp người bị xử phạt hoặc đại diện tổ chức bị xử phạt vắng mặt thì phải có hai người chứng kiến". Việc quy định người có thẩm quyền xử phạt phải lập biên bản tịch thu không phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là trường hợp người có thẩm quyền xử phạt là Chủ tịch UBND các cấp, hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Cục trưởng Cục nghiệp vụ quản lý thị trường. Trong khi đó, quyết định XPVPHC và quyết định tịch thu tang vật, phương tiện VPHC đã có điều khoản giao tổ chức, cá nhân để tổ chức thực hiện.

1.7. Quy định về việc xác định giá trị tang vật VPHC là hàng cấm

Điều 60 Luật XLVPHC quy định về xác định giá trị tang vật, phương tiện VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt. Tuy nhiên, các căn cứ để xác định giá trị tang vật VPHC quy định tại khoản 2 Điều 60 không phù hợp để làm cơ sở xác định giá trị của tang vật VPHC là hàng cấm (do không thể xác định được giá trị hàng cấm gồm hàng hóa cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam, giá hàng cấm không được niêm yết, không có tờ khai nhập khẩu do hàng nhập lậu, không có thông báo giá của cơ quan tài chính ở địa phương, không có hàng hóa tương tự để so sánh giá, không thể thực hiện khảo sát giá trên thị trường).

1.8. Khoản 8 Điều 125 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ; trường hợp vụ việc phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn tạm giữ không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày tạm giữ”. Điểm a khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “Đối với vụ việc không thuộc trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này, thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 63 của Luật này”. Như vậy, trong trường hợp việc tạm giữ được thực hiện trước khi lập biên bản VPHC thì khi ra quyết định XPVPHC thì sẽ bị quá thời hạn tạm giữ 02 ngày làm việc. Ngoài ra, quy định về thời hạn tạm giữ như trên là quá ngắn, gây khó khăn trong quá trình xử lý vụ việc, đặc biệt là việc tạm giữ, thực hiện giám định về hàng hóa vì đối với các trường hợp để lấy mẫu kiểm nghiệm, giám định thì thời hạn thường trên 10 ngày mới có kết quả.

1.9. Luật XLVPHC chưa quy định nguyên tắc xử lý đối với phương tiện, công cụ VPHC thuộc trường hợp bị tịch thu là tài sản chung của người vi phạm với vợ/chồng, hộ gia đình hoặc tài sản chung với người khác. Do đó, người có thẩm quyền xử phạt còn lúng túng trong việc xử lý đối với những trường hợp này.

1.10. Luật XLVPHC có một số quy định mang tính định tính, chưa được hướng dẫn cụ thể, ví dụ như quy định về "lỗi cố ý", yếu tố "đặc biệt nghiêm trọng", "gây hậu quả lớn", "quy mô lớn", "vụ việc", "tình tiết phức tạp", "gây hậu quả nghiêm trọng"... Điều này dẫn đến khó khăn trong việc xác định mức độ, tính chất của hành vi VPHC, xác định thời hạn ra quyết định XPVPHC, quyết định áp dụng hình thức xử phạt bổ sung...

2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các Nghị định

*** Nghị định số 118/2021/NĐ-CP**

- Về việc lập biên bản vi phạm hành chính

+ Nghị định 118/2021/NĐ-CP quy định: “Trường hợp vụ việc phải giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm tang vật, phương tiện và các trường hợp cần thiết khác, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ có thể lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc.” Tuy nhiên Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại của lực lượng QLTT cũng được sử dụng để ghi nhận sự việc, việc tiếp tục lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc trong trường hợp này là không cần thiết.

+ Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định về thời hạn lập biên bản VPHC. Tuy nhiên, Nghị định này chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý đối với trường hợp quá thời hạn lập biên bản VPHC.

- Các biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính

+ Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định: “Hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư vi phạm hành chính bị áp dụng mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm hành chính. Người đại diện của hộ kinh doanh, chủ hộ của hộ gia đình, người đứng đầu của cộng đồng dân cư chịu trách nhiệm thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.”

Tuy nhiên, các biểu mẫu trong xử phạt VPHC quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không có thiết kế đối với trường hợp đối tượng vi phạm hành chính là hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

+ Biên bản VPHC là căn cứ để ban hành Quyết định xử phạt VPHC. Tuy nhiên, biểu mẫu Biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP không có mục Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

+ Biểu mẫu MQĐ02: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Biểu mẫu quy định ghi hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả sau đó tiếp tục ghi cụ thể tại mục (10), (11), (12) làm lặp lại nội dung khiến Quyết định xử phạt dài dòng.

- Về mẫu MQĐ26: Quyết định khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính:

Hiện nay, các nội dung yêu cầu tại mẫu QĐ26 phải đầy đủ các thông tin: "Số giấy đăng ký phương tiện, ngày cấp, nơi cấp; họ và tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, nơi ở hiện tại, số định danh cá nhân CMND/Hộ chiếu - ngày cấp, nơi cấp của chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc của người điều khiển phương tiện vận tải. Tuy nhiên, trên thực tế, các cơ sở cung cấp thông tin khi báo tin cho lực lượng chức năng về hàng hóa có dấu hiệu vi phạm là hàng cấm, hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ... chỉ nắm được biển kiểm soát, hàng hóa có dấu hiệu vi phạm trên xe nên không thể có đầy đủ, chính xác thông tin về chủ phương tiện vận tải, đồ vật hoặc về người điều khiển phương tiện vận tải để ban hành quyết định khám theo mẫu. Do đó, người có thẩm quyền ban hành quyết định khám không có đầy đủ thông tin, cơ sở để ra quyết định khám theo mẫu quy định.

**** Hiện nay có nhiều văn bản quy phạm pháp luật về công tác đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất buôn bán hàng giả và gian lận thương mại thường xuyên được sửa đổi, bổ sung thay thế. Một số lĩnh vực còn chậm sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể:***

- Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 43/2009/NĐ-CP. Bên cạnh đó, tại các Điều 33, Điều 35, Điều 64, Điều 77 và Điều 78 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vẫn còn cụm từ “hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh”. Tuy nhiên, theo Luật đầu tư năm 2020 đã không còn danh mục ngành, nghề hạn chế kinh doanh đồng thời các ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh và kinh doanh đã được sửa đổi.

- Điểm b khoản 3 Điều 30 và điểm c khoản 8 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định biện pháp khắc phục hậu quả: "Buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này". Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định hướng dẫn cụ thể, căn cứ xác định hành vi "tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định pháp luật" để người có thẩm quyền xác định trị giá tang vật, phương tiện VPHC trong trường hợp này.